

Chia sẻ nghĩa vụ gia đình của anh chị em ruột đã kết hôn: Nghiên cứu trường hợp tại hai địa bàn thuộc tỉnh Ninh Bình

Nguyễn Hữu Minh^{*}, Nguyễn Thị Hồng Hạnh^{}**

Tóm tắt: Vận dụng cách tiếp cận cơ cấu-chức năng và văn hóa, bài viết phân tích mối quan hệ anh chị em ruột trong chia sẻ nghĩa vụ gia đình về chăm sóc và phụng dưỡng bố mẹ, tổ chức lễ tang, sang cát và cúng giỗ trong đại gia đình dựa trên kết quả khảo sát 309 người ở độ tuổi 25 trở lên, đã xây dựng gia đình, có ít nhất 01 anh/chị/em ruột còn sống, tại 2 phường/xã thuộc tỉnh Ninh Bình năm 2020. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các chuẩn mực truyền thống về vai trò quan trọng của người con trai cả/lớn nhất trong vấn đề chia sẻ nghĩa vụ của anh chị em trong đại gia đình tiếp tục được bảo lưu ở địa bàn khảo sát. Con trai cả hay con trai nói chung là người chủ yếu chăm sóc, phụng dưỡng bố mẹ, đồng thời là người chịu trách nhiệm chính tổ chức lễ tang/sang cát, cúng giỗ cho bố mẹ. Mặc dù vậy, những người con khác đều chủ động tham gia vào việc chuẩn bị, coi đó không phải chỉ là nghĩa vụ mà còn là quyền lợi trong việc giữ gìn sợi dây liên kết tình cảm của đại gia đình. Vị thế con trai cả, con trai nói chung, mức độ gần gũi về không gian là những yếu tố quan trọng gắn liền với việc gần gũi, chăm sóc bố mẹ và việc tổ chức các lễ trọng. Tuy nhiên, có sự tương đồng giữa các nhóm xã hội về mức độ hài lòng với cách thức chăm sóc bố mẹ hiện nay cũng như không có khác biệt giữa hai địa bàn đô thị và nông thôn trong việc phân công tổ chức các lễ, điều đó cho thấy tính ổn định phổ biến của sự chia sẻ nghĩa vụ trong anh chị em ruột¹.

Từ khóa: Gia đình; Nghĩa vụ gia đình; Hôn nhân gia đình; Anh chị em ruột.

Ngày nhận bài: 7/8/2020; ngày chỉnh sửa: 20/8/2020; ngày duyệt đăng: 10/9/2020.

^{*} GS.TS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

^{**} Th.S., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Bài viết là sản phẩm của Đề tài cấp Bộ "Mối quan hệ của người đã xây dựng gia đình riêng với anh chị em ruột ở Việt Nam hiện nay" (nghiên cứu trường hợp tỉnh Ninh Bình) do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới chủ trì thực hiện năm 2019-2020.

1. Mở đầu

Trong gia đình Việt Nam truyền thống, quan hệ anh chị em ruột được coi là quan hệ quan trọng thứ hai sau quan hệ cha mẹ - con cái. Nếu cha mất thì anh thay cha để làm trách nhiệm nuôi nấng dạy dỗ em (Phan Kế Bính, 1990). Mỗi quan hệ này không chỉ bền chặt ở các xã hội còn bảo lưu nhiều văn hóa truyền thống như ở Việt Nam, mà ở nhiều xã hội phát triển khác đây cũng là một mối quan hệ quan trọng trong đời sống của mỗi người, là chỗ dựa tâm lý cũng như định hướng nhân cách (Adams, 1968). Tuy nhiên, một xu hướng chung là xã hội càng phát triển thì mối quan hệ anh chị em ruột cũng giảm dần do sự di động về không gian lớn hơn và vì vậy khả năng gắn gũi ít hơn (Larson, 1986).

Ở Việt Nam hiện nay mối quan hệ anh chị em ruột vẫn được trân trọng giữ gìn và được quy định cả trong luật pháp. Vì vậy, trong bối cảnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa cũng như nền kinh tế thị trường, việc nhận diện đặc điểm mối quan hệ anh chị em ruột qua các khía cạnh tinh thần, kinh tế và chính trị và mối liên hệ của nó với sự phát triển của cộng đồng và xã hội có thể đóng góp hữu ích cho việc hoàn thiện các chính sách xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc. Một trong những chiều cạnh đó là sự chia sẻ nghĩa vụ của anh chị em ruột đối với các vấn đề chung của đại gia đình như chăm sóc, phụng dưỡng bố mẹ, tổ chức cúng giỗ, tang ma hay sang cát (còn gọi là lễ bốc mộ) cho bố mẹ. Tuy nhiên, trong những năm vừa qua các khía cạnh của mối quan hệ này trong anh chị em hầu như chưa được nghiên cứu một cách độc lập ở Việt Nam, kể cả từ góc độ lịch sử lẫn hiện tại. Các xuất bản phẩm về vấn đề này chủ yếu là bàn về giáo dục mối quan hệ trong gia đình dựa trên những giá trị truyền thống. Một số nghiên cứu khác (Mai Văn Hai và Phan Đại Doãn, 2005; Mai Văn Hai, 2009; Nguyễn Hữu Minh, 2016; v.v.) có đề cập đến mối quan hệ anh chị em ruột nhưng đặt trong tổng thể quan hệ dòng họ ở nông thôn và chưa phân tích sâu về vấn đề chia sẻ nghĩa vụ giữa anh chị em đã xây dựng gia đình riêng.

Câu hỏi đặt ra là anh chị em ruột ở Việt Nam chia sẻ những nghĩa vụ liên quan đến gia đình gốc như thế nào trong bối cảnh hiện nay? Trả lời câu hỏi này có thể giúp cho việc hiểu biết tốt hơn về vai trò của mối quan hệ này trong sự phát triển của gia đình. Việc nghiên cứu bước đầu về mối quan hệ anh chị em ruột trong chia sẻ nghĩa vụ gia đình tại một địa bàn thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ nơi được coi là còn bảo lưu nhiều nét văn hóa truyền thống của người Việt có thể góp phần giải đáp vấn đề đó. Tỉnh Ninh Bình là một trong những địa phương đại diện cho vùng đồng bằng Bắc bộ, nơi từng là kinh đô của đất nước Đại Việt hơn 1000 năm trước.

2. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Việc phân tích quan hệ anh chị em ruột trong chia sẻ nghĩa vụ đối với gia đình gốc ở nghiên cứu này tập trung vào sự chăm sóc và phụng dưỡng bố mẹ, tổ chức cúng giỗ và tang ma, sang cát cho bố mẹ đã mất. Hai cách tiếp cận cơ cấu-chức năng và văn hóa được vận dụng để phân tích vấn đề này.

Theo cách tiếp cận cơ cấu-chức năng, xã hội được coi như một hệ thống hoàn chỉnh gồm có các bộ phận có quan hệ qua lại với nhau. Mỗi bộ phận thực hiện một số chức năng đối với toàn bộ hệ thống. Đó là mối quan hệ giữa cơ cấu và chức năng. Gia đình có rất nhiều cơ cấu khác nhau và quan hệ giữa các thành viên trong mỗi cơ cấu cũng rất khác nhau (Schwartz và Scott, 1994). Cách tiếp cận cơ cấu - chức năng hướng sự chú ý của chúng ta đến mối quan hệ chức năng trong gia đình và anh chị em, trong đó mỗi thành viên có một vị thế xác định và đóng vai trò nhất định góp phần bảo đảm cho sự tồn tại có trật tự, có nền nếp của gia đình. Khi nghiên cứu quan hệ anh chị em theo quan điểm này, người ta xem xét anh chị em thực hiện những chức năng gì trong gia đình. Chẳng hạn, thứ tự sinh có vai trò quan trọng theo cách tiếp cận cấu trúc-chức năng này bởi lẽ anh ca thông thường là người có quyền quyết định nhiều nhất so với các em. Do người anh cả được chuẩn mực xã hội gán cho vị trí và trách nhiệm cao nhất trong số anh chị em, vì vậy họ cũng có thể nhận được những ưu đãi nhất định và điều đó giúp họ đạt được những vị thế xã hội cao hơn so với các em. Việc thực hiện các nghĩa vụ trong đại gia đình là một yêu cầu nhằm củng cố và phát triển mối quan hệ chức năng của đại gia đình và đến lượt mình, mối quan hệ đó sẽ có tác động tích cực đến đời sống tinh thần và vật chất của mỗi anh chị em, để mỗi người ý thức được vị trí và vai trò của mình trong xã hội nói chung và gia đình nói riêng.

Cách tiếp cận văn hoá nhấn mạnh đến tính đặc thù của mối quan hệ anh chị em ở những bối cảnh không gian và thời gian khác nhau. Các nghiên cứu vận dụng cách tiếp cận này nhấn mạnh đến trách nhiệm chăm sóc của người anh chị lớn hơn và vai trò của thứ tự sinh trong các nền văn hoá khác nhau (Nuckolls, 1993; Weisner, 1989). Weisner chỉ ra những nhu cầu quan trọng của sự phát triển quan hệ anh chị em, bao gồm nơi ở của anh chị em và khuôn mẫu thừa kế. Trong cuộc sống hàng ngày các thiết chế xã hội cấu trúc vai trò và mối quan hệ của anh chị em và đến lượt mình, các yếu tố này góp phần xác lập và củng cố niềm tin văn hoá về quan hệ anh chị em. Weisner (1989) lập luận rằng cách tiếp cận văn hoá cho phép có được cái nhìn sâu sắc hơn vào những khuôn mẫu phổ biến trong trải nghiệm con người và các yếu tố sinh thái tạo ra những khác biệt trong mối quan hệ anh chị em qua thời gian và không gian. Ngoài ra nó cho phép lý giải sâu sắc hơn sự biến đổi quan hệ anh chị em ruột với tư cách

là một giá trị văn hoá so với những biến đổi chung về kinh tế-xã hội hay công nghệ, thông thường biến đổi giá trị văn hoá có độ trễ nhất định.

Chẳng hạn, theo văn hóa Việt Nam thì quan hệ anh chị em là theo tôn ti trật tự. Đã phân biệt điều đó thì cách ứng xử phải có sự khác biệt nhau. Anh chị có "quyền" hơn nhưng đồng thời có trách nhiệm lớn hơn, phải biết lo lắng cho các em và thực hiện nhiều nghĩa vụ gia đình hơn. Ngược lại, làm em thì phải tôn kính anh chị, biết giữ bốn phận của mình. Đi ngược lại với cách ứng xử này có thể dẫn đến làm tổn hại đến mối quan hệ anh chị em. Nói cách khác, quyền lợi và nghĩa vụ của anh chị em ruột gắn liền với nhau, mọi người đều ý thức về tôn ti trật tự đó và tuân thủ nó.

Vận dụng hai cách tiếp cận trên, bài viết sẽ tập trung phân tích về sự chia sẻ nghĩa vụ trong anh chị em ruột về việc chăm sóc và phụng dưỡng bố mẹ (bao gồm cả việc sống chung với bố mẹ), phân công nhau trong việc tổ chức tang ma, sang cát, cúng giỗ bố mẹ. dựa vào số liệu khảo sát tại xã Khánh Mậu, huyện Yên Khánh và phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình (thuộc tỉnh Ninh Bình vào đầu năm 2020. Mẫu phỏng vấn định lượng bao gồm 309 người đã xây dựng gia đình ở độ tuổi 25 trở lên. Mẫu được lựa chọn theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống căn cứ vào khung mẫu có được từ địa phương. Tùy từng chiều cạnh phân tích mà dung lượng mẫu được sử dụng ít hơn.

3. Chăm sóc và phụng dưỡng bố mẹ

Việc chăm sóc và phụng dưỡng bố mẹ được phân tích theo các khía cạnh: sống cùng bố mẹ, phân công chăm sóc trong số anh chị em, chăm sóc bố mẹ trong những trường hợp bố mẹ ốm đau nặng và chăm sóc bố mẹ hàng ngày.

Trước hết là việc sống cùng bố mẹ. Về mặt truyền thống, ở dòng bồng sông Hồng thường là con trai cả sau khi kết hôn sống chung với bố mẹ (Nguyễn Từ Chi, 1993). Các nghiên cứu gia đình về dòng bồng sông Hồng mấy thập niên qua xác nhận rằng, ngay sau khi kết hôn tỷ lệ con trai cả sống chung với bố mẹ là rất cao, đồng thời con trai cả thường là sống lâu dài với bố mẹ. Nếu như giai đoạn đầu có một tỷ lệ lớn con cái sống cùng bố mẹ để được bố mẹ giúp đỡ qua những khó khăn buổi đầu xây dựng gia đình riêng thì ở giai đoạn cuối cùng bố mẹ chỉ sống với một người con, người sẽ chịu trách nhiệm chăm sóc bố mẹ trước khi mất. Dường như yếu tố truyền thống và lựa chọn duy lý đã được hòa quyện nhau để tạo nên khuôn mẫu sống của gia đình hiện tại (Nguyễn Hữu Minh và Hirshman, 2000; Nguyễn Hữu Minh, 2009).

Số liệu ở hai địa bàn khảo sát cho thấy, trong số 198 trường hợp có thông tin, có 12 trường hợp bố mẹ đang sống cùng các con chưa xây dựng gia đình,

58 trường hợp bố mẹ sống riêng hoàn toàn và 128 trường hợp bố mẹ sống với con đã có gia đình riêng. Trong số những gia đình bố mẹ sống với con cái đã xây dựng gia đình, có 21,9% là sống với người con cả (chủ yếu là nam giới) và về giới tính con thì 86,7% sống với người con trai.

Cho dù không phải tất cả các bố mẹ đều sống với con đã xây dựng gia đình, việc chăm sóc và phụng dưỡng bố mẹ vẫn được các con coi là nghĩa vụ của mình thông qua sự phân công trong anh chị em hoặc chủ động của từng người. Tính chung, 73,2% số người trả lời cho biết các anh chị em của họ không phân công cụ thể về việc chăm sóc bố mẹ mà để từng người chủ động chăm sóc các cụ, còn 26,8% gia đình cho biết anh chị em ruột có phân công cụ thể về việc đóng góp và chăm sóc bố mẹ (trong đó gồm cả những người đang sống cùng bố mẹ, mặc nhiên được coi là có trách nhiệm chăm sóc, phụng dưỡng bố mẹ). Việc chăm sóc này có thể là lo lắng bữa ăn, giấc ngủ cho các cụ hàng ngày, đi lại thăm hỏi các cụ, săn sóc các cụ khi đau ốm, biếu các cụ đồ quà, tâm bánh, v.v. Tỷ lệ có phân công cụ thể giữa anh chị em cao nhất là trong các gia đình có bố mẹ rất cao tuổi, từ 86 tuổi trở lên (khoảng 48%), trong khi đối với gia đình có bố mẹ 76-85 tuổi chỉ có khoảng 19% và nhóm tuổi 66-75 là khoảng 9%. Điều đó cho thấy khi bố mẹ cao tuổi, đau yếu, nhu cầu của việc chăm sóc cao hơn thì cần hơn sự phân công cụ thể trong anh chị em về việc chăm sóc bố mẹ.

Thực tế cũng cho thấy, tỷ lệ có phân công anh chị em chăm sóc bố mẹ tăng lên trong trường hợp bố mẹ ốm nặng hoặc gặp khó khăn lớn trong cuộc sống (trường hợp cả hai bố mẹ đều mất thì người trả lời sẽ cung cấp thông tin về thời gian trước khi các cụ mất). Tính chung có 63,7% các gia đình đã phân công cụ thể người chăm sóc, gồm 34,5% là giao cho người sống cùng bố mẹ chịu trách nhiệm chính và 29,2% là tất cả anh chị em đều được phân công chăm sóc. Còn lại 36,3% các gia đình không có hình thức phân công cụ thể trong anh chị em mà mỗi người tự chủ động (Bảng 1). Ngoài việc chăm sóc hàng ngày, việc đóng góp kinh tế để phụng dưỡng bố mẹ cũng được coi là một cách thức chia sẻ trách nhiệm với anh chị em, nhất là trong bối cảnh không có điều kiện chăm sóc trực tiếp, như nhận định "tình cảm và kinh tế phải gắn liền nhau" của người chị gái cả trong một gia đình ở phường Vân Giang dưới đây:

"Cô nói luôn là thật ra các em chịu trách nhiệm chính vì chị chu về một chút thôi nhưng mình khẳng định là khi bố mẹ ốm thì ba chị em gái lo về phần kinh tế. Giữa tình cảm và kinh tế phải gắn liền nhau. Khi bố mẹ ốm thì phần kinh tế ba chị có thể giúp các em hoàn toàn nhưng phần chăm sóc là phải các em. Ví dụ như 300 thì mình đóng 150 thế là mình cũng điều hành được việc đấy nên các em rất nề. Các em cũng nói ngại quá nhưng mình bảo không ngại vì đây là các chị tự nguyện, chị không bao giờ áp đặt điều gì, còn khi ốm đau thì năm chị

em đều có trách nhiệm. Em thì chịu trách nhiệm chăm sóc còn phần kinh tế các chị lo vì thế nên các em cũng rất thoải mái và đồng ý” (Nữ, sinh năm 1960, chị gái ca trong gia đình, Văn Giang).

Điều này cho thấy, có mối quan hệ chặt chẽ giữa việc con cái sống cùng bố mẹ và trách nhiệm của người con dò trong việc chăm sóc bố mẹ và mối liên hệ này được các anh chị em ngầm định. Có sự khác biệt nhất định về hình thức phân công chăm sóc tùy thuộc vào loại hình sắp xếp nơi ở của bố mẹ và con cái. Đối với các trường hợp bố mẹ ở riêng thì từng người chủ động giúp đỡ là chính, tiếp đến là hình thức anh chị em phân công nhau. Trong khi đó, với hình thức bố mẹ hiện đang sống với một người con nào đó đã xây dựng gia đình thì trách nhiệm chính khi bố mẹ đau ốm hay gặp khó khăn lớn sẽ do người con đó giải quyết. Tuy nhiên, với đạo hiếu làm con của xã hội Việt Nam truyền thống, khi bố mẹ gặp khó khăn trong cuộc sống tất cả con cái đều có trách nhiệm giúp đỡ (Bảng 1). Dương như những biến đổi kinh tế-xã hội mấy thập niên qua không ảnh hưởng nhiều đến quan niệm này, như số liệu chỉ ra là không có sự khác biệt đáng kể về cách thức giúp bố mẹ giữa hai địa bàn đô thị và nông thôn

Bảng 1. Phân công chăm sóc bố mẹ khi ốm nặng hoặc gặp khó khăn lớn trong cuộc sống, theo địa bàn khảo sát và hình thức sắp xếp nơi ở (%)

Địa bàn và hình thức sắp xếp nơi ở	Người sống cùng giúp chính	Tất cả anh chị em phân công	Từng người chủ động giúp	N
Chung	34,5	29,2	36,3	278
Địa bàn				
Văn Giang	38,4	25,4	36,2	138
Khánh Mậu	30,7	32,9	36,4	140
Hình thức sắp xếp nơi ở của bố mẹ ***				
Bố mẹ ở riêng	6,9	34,5	58,6	58
Bố mẹ ở chung với con đã xây dựng gia đình	40,4	24,6	35,1	114
Hai bố mẹ đã mất	43,4	31,1	25,5	106

Mức ý nghĩa thống kê * $p < 0,05$; ** $p < 0,01$; *** $p < 0,001$

Ngoại trừ những trường hợp bố mẹ đau ốm nặng hay gặp khó khăn lớn về kinh tế trong cuộc sống, nhìn chung, người chăm sóc, gần gũi bố mẹ nhiều nhất chính là người sống cùng bố mẹ (chiếm 62,6% trường hợp người chăm sóc, gần gũi bố mẹ nhiều nhất). Ngoài ra, các đặc điểm về vị thế con ca trong gia đình, gần nơi cư trú của bố mẹ, tính cách của người con cũng là yếu tố làm cho họ trở thành người chăm sóc, gần gũi bố mẹ hơn. Cụ thể, có 23,3% người cho rằng vì đó là anh chị ca nên phải có trách nhiệm; 19,7% cho rằng bởi vì

sống gần bố mẹ: 9,4% cho rằng vì đó là người tinh cảm, tâm lý với bố mẹ; và 7,1% cho là do người anh chị em đó có điều kiện kinh tế tốt hơn, thuận lợi cho việc chăm sóc, phụng dưỡng bố mẹ. Trong số những người không sống cùng bố mẹ, người chăm sóc, gần gũi bố mẹ nhiều nhất vẫn là nam giới, chiếm 67,5%. Nói cách khác, gần gũi nhiều hơn với con trai vì quan niệm "con gái là con người ta" vẫn còn được bảo lưu khá mạnh trong dân cư đồng bằng sông Hồng. Trong quá trình phỏng vấn sâu, một phụ nữ đã chia sẻ về vai trò người anh trai của chị trong quá trình chăm sóc bố bị bệnh.

"Chồng chị bác sĩ thì cứ xuống đây thuốc thang tiêm thuốc cho bố cho mẹ. Còn bình thường toàn anh Đông, anh này thì tuyệt vời chăm bố cực kì, chưa thấy ai chăm bằng đâu. Anh y mua ca tạp giấy dầy cộp, xong bố chị ho thì anh ấy vỗ vai rất nhẹ bố cứ ho đi mà anh háng dãi húng đờm không có hề gì. Còn đút cháo ví dụ như chị xuống thì chị nấu cháo cho bố chị xong chị xay nhuyễn rồi chị đút anh ý cũng không yên tâm. Anh ý bảo chứ mày phải để anh chứ mày không biết đút đâu, mày phải nhìn họng của bố đây này lúc nào nó phải tròn xuống như này nghia là bố nuốt xuống, không là bỏ sặc đấy" (Nữ, sinh năm 1979, Văn Giang).

Những chia sẻ trên phần nào cho thấy rằng, tương chừng những việc chăm sóc ti mãn thường thuộc về phụ nữ như con gái, con dâu... nhưng trong một số hoàn cảnh, vai trò của người con trai vẫn phát huy khá mạnh mẽ qua các hoạt động chăm sóc cụ thể.

Cách thức phân công chăm sóc bố mẹ như vậy dường như là một phương án hợp lý với các anh chị em, bởi lẽ, tính chung có 56% người trả lời cho biết rất hài lòng và 31,7% cho biết tương đối hài lòng với cách thức đó (Bảng 2). Các phân tích sâu hơn về mức độ hài lòng phân theo giới tính, nhóm tuổi, mức sống người trả lời và nhóm bố mẹ đang sống chung hay sống riêng cho thấy sự khác biệt giữa các nhóm là không đáng kể. Tuy nhiên cũng lưu ý là, sự không hài lòng (được đánh giá là bình thường hay một số điểm không hài lòng) xuất hiện nhiều nhất ở nhóm những người có bố mẹ tuổi cao (độ tuổi 86 trở lên), tức là những người bố mẹ có nhu cầu chăm sóc nhiều và cấp thiết nhất. Trong hoàn cảnh chăm sóc bố mẹ như vậy áp lực đặt vào vai từng người con sẽ nhiều hơn, nếu không có sự đồng thuận và trách nhiệm cao trong số anh chị em thì những khúc mắc dễ diễn ra. Đồng thời, số lượng anh chị em có quan hệ chặt chẽ đối với sự hài lòng của người trả lời, những người có quá nhiều anh chị em (5 trở lên) thì khả năng chăm sóc bố mẹ sẽ khó ngang bằng nhau, vì vậy sự suy bì, tự nạnh rất dễ diễn ra và do đó tỷ lệ rất hài lòng của người trả lời thấp hơn rõ rệt so với những người có 4 anh chị em trở xuống. Tỷ lệ rất hài lòng ở địa bàn Khánh Mậu thấp hơn có lẽ là do số anh chị em của người trả lời ở khu vực này

cao hơn nhiều so với ở Vân Giang (65,2% người trả lời ở Khánh Mậu có 5-12 anh chị em so với 38,4% ở Vân Giang).

Bảng 2. Mức độ hài lòng của người trả lời về việc phân công chăm sóc và phụng dưỡng bố mẹ trong anh chị em ruột theo số anh chị em và địa bàn khảo sát (%)

Đặc điểm các nhóm	Rất hài lòng	Tương đối hài lòng	Biên thường	N
Chung	56,0	31,7	12,3	309
Số anh chị em*				
0-2	65,1	23,8	11,1	63
3-4	64,7	29,4	5,9	85
5 trở lên	47,8	36,0	16,1	161
Địa bàn khảo sát*				
Vân Giang	62,9	25,8	11,3	151
Khánh Mậu	49,4	37,3	13,3	158

Mức ý nghĩa thống kê: * $p < 0,05$

4. Trách nhiệm lo tang ma, cúng giỗ bố mẹ

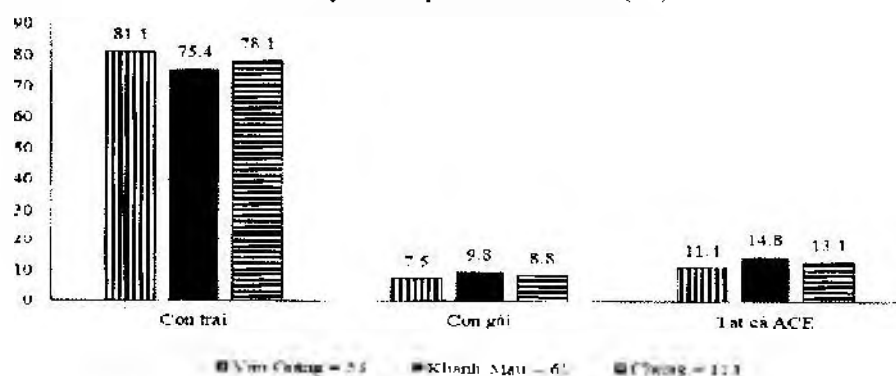
Tổ chức đám tang hay lễ sang cát cho bố mẹ là một sự kiện cực kỳ quan trọng của đại gia đình ở Việt Nam, đó là một phong tục lâu đời, thể hiện cái tâm của người sống với người thân đã khuất. Làm thế nào để tổ chức lễ được chu đáo thường là mối quan tâm của mọi người trong gia đình vì quy trình, thủ tục tổ chức được gắn với những giá trị tâm linh. Người Việt Nam quan niệm rằng nếu làm đúng, làm tốt các quy trình, thủ tục hành lễ thì gia đình họ sẽ gặp nhiều may mắn và thành công trong cuộc sống, điều quan trọng nữa là bố mẹ họ sẽ được an lành và siêu thoát. Tổ chức tốt các lễ cũng là thể hiện sự hiếu thảo của gia đạo. So với những quy định truyền thống, thủ tục hành lễ hiện nay được làm giản tiện hơn. Chẳng hạn, trình tự lễ tang hiện nay là lễ khâm liệm, lễ nhập quan, lễ viếng, lễ đưa tang, lễ hạ huyệt và lễ viếng mộ. Do tầm quan trọng của các thủ tục đối với người đã khuất cũng như với người đang sống mà mọi anh chị em trong gia đình đều tự coi mình là có trách nhiệm và quyền lợi liên quan đến việc tổ chức lễ.

Theo phong tục thì nhiều vấn đề quan trọng của lễ tang hay lễ sang cát có liên quan tới tuổi của người đã khuất và người tương nam. Vì vậy, người tổ chức chính tang ma hay lễ sang cát cho bố mẹ vẫn là con trai cả hay con trai lớn nhất, tiếp đó là các con trai khác, họ thường là có vị thế xã hội và điều kiện kinh tế để tổ chức lễ cho bố mẹ được chu đáo hơn (Biểu đồ 1). Nhưng trường hợp người con gái đứng ra lo hầu hết là vì gia đình chỉ có con gái hoặc người phụ nữ đó có vị thế quan trọng trong gia đình và người anh em trai không thể lo được.

Nói cách khác, trong vấn đề tổ chức tang ma cho bố mẹ, yếu tố văn hóa truyền thống vẫn quyết định, trong đó vai trò của người con trai cả hay con trai lớn nhất là cực kỳ quan trọng, biến đổi kinh tế-xã hội dường như chưa có tác động nhiều tới vấn đề này. Nói như vậy không có nghĩa là anh chị em khác không có vai trò gì. Như đã nêu ở trên, do tầm quan trọng của lễ thức này đối với người đã khuất và người đang sống nên việc tổ chức lễ cũng là dịp để những người con thể hiện tình cảm và đạo hiếu với bố mẹ. Chỉ có những trường hợp bất khả kháng thì người con mới không tham gia được các dịp lễ này.

Trong những dịp này, tùy theo khả năng của từng người mà mỗi anh chị em đều chủ động tham gia, kể từ việc báo tin cho mọi người, lo về chọn ngày giờ và cách thức tổ chức tang lễ, đặt mộ, đón tiếp mọi người đến viếng bố mẹ, chọn quan tài hay tiểu, quách, v.v. Ngoài ra, những quyết định quan trọng về việc tổ chức lễ tang/lễ sang cát thường là phải bàn bạc trong anh chị em với nhau, có sự đồng thuận trong các anh chị em ruột. Những thủ tục lễ thức đều gắn với ý nghĩa tâm linh, được coi là có thể ảnh hưởng đến cả người đang sống và người đã khuất, vì vậy các thành viên gia đình rất thận trọng, chỉ cần một người anh chị em ruột tỏ ra bất khoan thì tất cả đều phải bàn bạc. Tuy người con trai cả chịu trách nhiệm chính nhưng cũng ít trường hợp người đó sẽ quyết định vấn đề mà trái hoàn toàn với bàn bạc của anh chị em khác.

Biểu đồ 1. Người chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức lễ tang, sang cát cho bố mẹ theo địa bàn khảo sát (%)

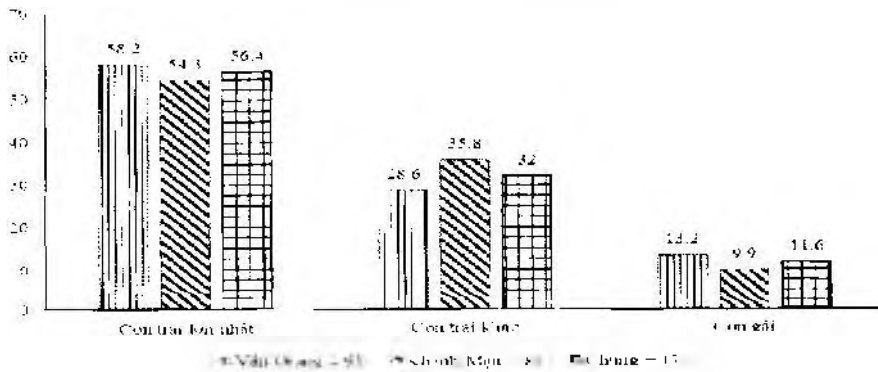


Sau lễ tang ma/sang cát, cúng giỗ là nghi thức rất được chú trọng trong đời sống người Việt. Hoạt động cúng giỗ tổ tiên, bố mẹ là một sự kiện có ý nghĩa văn hóa, là chất keo tạo nên sự gắn kết trong đại gia đình. Với đạo lý uống nước nhớ nguồn, cúng giỗ bố mẹ là một dịp để con cháu bày tỏ lòng biết ơn đối với các bậc sinh thành, đồng thời cũng thể hiện trách nhiệm của con cháu kế tục, giữ gìn danh dự và tiếp tục truyền thống gia đình. Đó cũng là cơ hội để mỗi thành viên trong đại gia đình cùng tham dự vào

“những bữa cơm cộng cam” với lời nhân nhủ rằng họ là những người có cùng một dòng máu và vì thế phải liên kết với nhau thành một khối. Chính vì vậy, hiếm có gia đình nào vắng mặt trong những dịp này (Mai Văn Hai, Ngô Thị Thanh Quý, 2012; Nguyễn Hữu Minh, 2016). Thực tế khảo sát cũng cho thấy, trong số 204 hộ gia đình có tổ chức cúng giỗ cho bố mẹ thì có đến 80% hộ gia đình có đông đủ các anh chị em ruột về dự cúng giỗ và khoảng 18% hộ gia đình có phần lớn các anh chị em ruột về dự. Điều đó khẳng định cúng giỗ vẫn tiếp tục là một dịp quan trọng để kết nối tình anh chị em, gia tộc. Đối với những gia đình theo Đạo, “ngày giỗ” cũng được tổ chức theo một hình thức khác, thay vì cúng bái thì cả nhà cùng đọc kinh và cùng quây quần bên mâm cơm gia đình:

“Những ngày giỗ chạp như bên lương cúng bái, bên này thì tôi đến ho hàng anh em cứ tập trung đến đọc kinh. Cùng đông vui như bên lương vậy, bên này không cúng bái nhưng mà cũng làm cơm lam nước. Anh em như ngày giỗ, thanh minh thì cũng có” (Nữ, sinh năm 1977, Công giáo, Khánh Mậu).

Biểu đồ 2. Tỷ lệ người chịu trách nhiệm tổ chức cúng giỗ trong anh chị em ruột theo địa bàn khảo sát (%)



So với việc tổ chức lễ tang hay lễ sang cát, cúng giỗ cho bố mẹ thường được thực hiện đơn giản hơn. Mặc dù là sự kiện chung của đại gia đình, thông thường sẽ có một người trong anh chị em ruột được phân công chịu trách nhiệm chính, thường là ở nhà có bàn thờ bố mẹ. Số liệu cho thấy, ngoài nhóm các hộ gia đình do một trong hai bố mẹ còn sống lo việc cúng giỗ, trong số các gia đình còn lại, đại bộ phận là do con trai đứng ra tổ chức (khoảng 90%, trong đó do con trai lớn nhất chiếm gần 2/3). Khoảng 10% các gia đình do người con gái đứng ra chịu trách nhiệm tổ chức, chủ yếu là các gia đình chỉ có con gái hoặc chị gái cả mà vì lý do nào đó người con trai không thể lo được (Biểu đồ 2). Không có sự khác biệt đáng kể khi so sánh theo các nhóm địa bàn thành thị-

nông thôn. Nói cách khác, trong vấn đề cúng giỗ, các chuẩn mực truyền thống vẫn có ý nghĩa quyết định.

Trách nhiệm chuẩn bị cúng giỗ chủ yếu thuộc về người tổ chức (47,5%), tuy nhiên, tinh cộng đồng tham gia cũng khá cao với tỷ lệ 38,7% trường hợp là mọi người cùng tham gia chuẩn bị tổ chức giỗ (Biểu đồ 3). Lý giải điều này, một bác nam giới cho biết, cùng là con cái trong gia đình, trách nhiệm với ngày giỗ bố/mẹ là phải như nhau:

"Quan điểm của bác là đã là con trong nhà thì đều như nhau hết. Anh lo thì các em cũng phải lo. Đây là trách nhiệm chung không phải phân biệt việc của bác, bác phải lo hay là bố ư với bác, bác phải lo. Các cô vẫn là con thì trong gia đình bố mẹ, hay đến việc trong đại của bố thì các con phải như" (Nam, sinh năm 1953, Văn Giang).

Trong quá trình tổ chức giỗ, ở một số gia đình, việc tổ chức giỗ cần sự tham gia của anh chị em ruột ngay ở khâu bàn bạc về cách thức tổ chức:

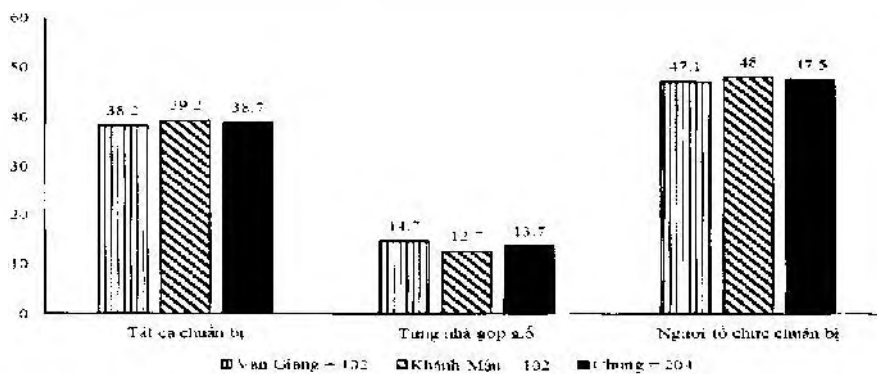
"Chăng hạn như là ngày mai giỗ thì tối hôm nay hay tối hôm trước năm cô tập trung vào, chủ yếu là năm cô thôi. Tất nhiên đến là góp giỗ, là họp và bàn nhau ngày mai định làm bao nhiêu món, những món gì. Nhà mình các cháu lấy vợ chồng hoặc các cháu chắt nó đông thì làm ngân này mâm... chắc chắn là có bàn bạc. Chăng hạn như là bác thì bác chỉ là chủ trì thôi, nhưng chẳng hạn như mọi năm bác làm 5 món, nhưng cô bảo bác ơi năm này món này không thích làm món khác. Vậy thì các cô ăn cái gì các cô báo, thì đi chợ sắm sửa. Chú không phải độc đoán lấy quyền làm anh độc đoán, tao chỉ làm bằng này thôi chúng mày phải theo tao" (Nam, 1953, anh trai cả, Văn Giang).

Việc đóng góp ý kiến như trên có thể tạo bầu không khí đoàn kết, dân chủ đề mỗi gia đình có dịp thể hiện quan điểm, đóng góp của mình. Sau đó, anh chị em phân công nhau đến sớm để đi chợ, mua sắm các đồ cần thiết và chuẩn bị cỗ. Một hình thức khác là từng gia đình góp giỗ, một hình thức cúng giỗ truyền thống, vừa thể hiện tinh cảm của người góp giỗ vừa là trách nhiệm chia sẻ với người tổ chức chính (13,7%). Hình thức góp giỗ cũng đa dạng, tùy theo đặc điểm địa phương, từ việc chuẩn bị mâm cỗ truyền thống cho đến việc mang đồ hoa quả, rượu đến cúng.

"Ví dụ như em gái ở trên kia giới làm nem thì làm nem, còn biết em thích ăn dè thì mình mang dè về, còn bà chị gái cơ con dâu làm đại lý thực phẩm tươi sống thì thích thứ gì nó mang về mấy món. Em chỉ có gà, em chỉ có cá, thế là anh em mỗi người góp lại. Cái đây là cái rất hay nên là không phải đóng góp gì nhưng mà mỗi người một ít là có hai ba mâm các cháu quây quần. Mình thấy thế rất hay, dù không phải đóng góp gì to tát nhưng mà mình thể hiện cái tình cảm, mình nói là các em không yêu cầu nhưng đây là bọn chị mang về thập hương các cụ thế là ổn" (Nữ, sinh năm 1960, chị gái cả trong gia đình, Văn Giang)

Tỷ lệ tham gia góp giỗ không có khác biệt giữa hai địa bàn đô thị (Vân Giang) và nông thôn (Khánh Mậu). Về chi phí, phần lớn là do người tổ chức chịu trách nhiệm và thông thường đó là người con trai ca hay con trai lớn nhất, tức là những người nhận được lợi ích nhiều hơn từ phía bố mẹ đẻ phục vụ giỗ chạp như vậy, phần còn lại chủ yếu là từ quỹ chung của anh chị em đóng góp vào.

Biểu đồ 3. Cách thức chuẩn bị giỗ trong anh chị em ruột (%)



Như vậy, trong vấn đề tổ chức tang ma/lễ sang cát hay cúng giỗ cho bố mẹ, yếu tố văn hóa truyền thống vẫn quyết định mối quan hệ anh chị em ruột, trong đó vai trò của người con trai cả hay con trai lớn nhất là cực kỳ quan trọng. Điều này cũng phù hợp với đánh giá của người trả lời khi gần 80% cho rằng hiện nay người anh cả (hoặc anh em trai lớn nhất nếu không có anh cả) có vai trò quan trọng đối với các anh chị em ruột trong đại gia đình và vai trò quan trọng nhất chính là thể hiện ở những sự kiện như tổ chức đám tang, lễ sang cát hay cúng giỗ, những công việc đòi hỏi sự tham gia của tất cả mọi người.

5. Kết luận

Tuy chỉ là nghiên cứu với dung lượng mẫu không lớn và thực hiện ở hai phường, xã của tỉnh Ninh Bình, kết quả phân tích cũng cho thấy một số nhận xét đáng lưu ý về việc chia sẻ một số nghĩa vụ đối với đại gia đình đối với anh chị em ruột trong giai đoạn hiện nay.

Nghiên cứu này tiếp tục khẳng định rằng người anh cả hay con trai nối chung vẫn là người chủ yếu sống với bố mẹ đẻ chăm sóc, phụng dưỡng bố mẹ khi bố mẹ già yếu, đồng thời họ cũng là người chịu trách nhiệm chính chăm sóc bố mẹ khi bố mẹ ốm nặng hay gặp khó khăn lớn trong cuộc sống. Những người con khác cũng chung tay chăm sóc bố mẹ bằng việc phân công nhau hoặc mỗi người chủ động, đặc biệt là trong các trường hợp bố mẹ không sống với người con đã xây dựng gia đình riêng nào. Điều đó thể hiện sự đồng trách

nhiệm trong các anh chị em ruột về vấn đề này. Tương tự như vậy, trong cuộc sống thường ngày, người gán gũ, chăm sóc bố mẹ chính là người sống cùng bố mẹ. Vị thế con cả, con trai, mức độ gán gũ về không gian là những yếu tố quan trọng gắn liền với việc gán gũ, chăm sóc bố mẹ. Nói cách khác, trong vấn đề này yếu tố văn hóa vẫn có ý nghĩa quan trọng. Tuyệt đại đa số người trả lời cảm thấy hài lòng với việc phân công chăm sóc, phụng dưỡng bố mẹ như hiện thời, điều đó cho thấy tính hợp lý của mô hình chia sẻ trong anh chị em về việc chăm sóc, phụng dưỡng bố mẹ hiện nay ở hai địa bàn khảo sát. Có sự tương đồng giữa các nhóm xã hội về mức độ hài lòng với cách thức chăm sóc bố mẹ hiện nay, cho thấy tính ổn định phổ biến của sự chia sẻ nghĩa vụ trong anh chị em ruột. Tuy nhiên, kết quả cũng gợi ra rằng khi số anh chị em đông thì việc phân công chăm sóc bố mẹ có nhiều khía cạnh phức tạp hơn vì vậy mức độ hài lòng của những người có đông anh chị em về sự phân công, chia sẻ trong anh chị em thấp hơn. Đồng thời, bố mẹ ở độ tuổi rất già thì nhu cầu về chăm sóc cao hơn, việc bố trí anh chị em chăm sóc cũng gặp khó khăn hơn nên tỷ lệ người rất hài lòng cũng thấp hơn.

Tổ chức tang ma, lễ sang cát, cúng giỗ cho bố mẹ vẫn là những sự kiện quan trọng kết nối tình thân của anh chị em ruột. Đại bộ phận anh chị em đều có mặt đông đủ trong những dịp này. Bảo lưu phong tục truyền thống, người con trai cả hay con trai lớn nhất thường là người chịu trách nhiệm chính tổ chức lễ tang/sang cát cho bố mẹ, và là người đại diện gia đình trong các quan hệ giao tiếp với bên ngoài trong việc hành lễ, tiếp đó là các con trai khác, cho dù tất cả anh chị em ruột đều tham gia tích cực nhằm có một lễ tang/sang cát chu đáo cho bố mẹ. Tương tự như vậy, người chịu trách nhiệm chính trong hoạt động cúng giỗ bố mẹ là con trai lớn nhất theo truyền thống văn hóa. Những người con khác cho dù không phải chịu trách nhiệm chính thì đều chủ động tham gia vào việc cùng chuẩn bị và chia sẻ chi phí tổ chức giỗ. Họ coi đó không phải chỉ là trách nhiệm mà cũng là quyền lợi trong việc giữ gìn sợi dây liên kết tình cảm của đại gia đình. Không có sự khác biệt đáng kể khi so sánh theo các nhóm địa bàn thành thị-nông thôn. Tóm lại, chính trong những sự kiện quan trọng có liên quan đến đại gia đình như vấn đề cúng giỗ và tang ma cho bố mẹ, vai trò của người anh cả hay người anh trai lớn nhất là thể hiện rõ nhất.

Nhìn chung, kết quả phân tích cho thấy, các chuẩn mực truyền thống về vai trò quan trọng của người con trai cả hay con trai lớn nhất trong một số vấn đề về chia sẻ nghĩa vụ của anh chị em trong đại gia đình tiếp tục được bảo lưu ở địa bàn khảo sát. Điều đó gợi ra rằng việc vận dụng cách lý giải theo các tiếp cận cấu trúc-chức năng và văn hóa trong phân tích mối quan hệ anh chị em ruột về chia sẻ nghĩa vụ ở vùng đồng bằng Bắc bộ hiện nay có lẽ là phù hợp.

Tài liệu trích dẫn

- Adams, B. N. 1968. *Kinship in an urban setting*. Chicago: Markham.
- Larson, Lyle E. 1986. *The canadian family in comparative perspective*. Prentice-Hall of Canada, 1 td.
- Mai Văn Hai, Ngô Thị Thanh Quý. 2012. “Vai trò của mạng lưới họ hàng lấy cá nhân làm trung tâm trong hoạt động kinh tế ở nông thôn hiện nay”. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 5 (Q 22), tr.42-53.
- Mai Văn Hai, Phan Đại Doãn. 2005. Quan hệ dòng họ ở châu thổ sông Hồng. Nxb. Khoa học xã hội.
- Mai Văn Hai. 2009. “Gia đình, dòng họ và thôn làng với tư cách là các giá trị cơ bản của văn hóa làng Việt”. *Tạp chí Xã hội học*, số 1, tr. 36-41.
- Nuckolls CW. 1993. “An introduction to the study of cross-cultural sibling relations”. In: Nuckolls CW, editor. *Siblings in south Asia*. New York: Guilford Press, pp. 19-44.
- Nguyen Tu Chi. 1993. “The Traditional Viet Village in Bac Bo: Its Organizational Structure and Problems”. In Phan Huy Le, Nguyen Tu Chi, Nguyen Duc Nghinh, Nguyen Dinh Dau, Nguyen Khac Tung. *The Traditional Village in Vietnam* (pp. 44-142). Hanoi: The Gioi Publishers.
- Nguyễn Hữu Minh, Charles Hirschman. 2000. “Mô hình sống chung với gia đình nhà chồng sau khi kết hôn ở đồng bằng sông Hồng”. *Tạp chí Xã hội học*, số 1 (69), tr. 41-54.
- Nguyễn Hữu Minh. 2009. “Sống chung với gia đình chồng sau khi kết hôn ở nông thôn Việt Nam và các yếu tố tác động”. *Tạp chí Xã hội học*, số 4 (108), tr.3-15.
- Nguyễn Hữu Minh. 2016. *Mối quan hệ dòng họ với cuộc sống gia đình ở nông thôn Việt Nam qua 30 năm Đổi mới*. Báo cáo đề tài cấp Bộ.
- Phan Kế Bính. 1990. *Việt Nam phong tục*. Nxb. Tổng hợp. Dòng Tháp.
- Schwartz, M.A., Scott, B.M. 1994. *Marriages and Families-Diversity and Change*. Prentice Hall, Englewood Cliffs, New Jersey 07632.
- Weisner, T.S. 1989. “Comparing sibling relationships across cultures”. In Zukow PG, editor. *Sibling interaction across cultures. Theoretical and methodological issues*. New York: Springer-Verlag; pp. 11-22.